

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1297*/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *02* tháng *5* năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 tại tỉnh Thái Bình;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 23/TTr-STP ngày 14/4/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi thời hạn giải quyết 81 (*Tám mươi mốt*) thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp, gồm:

- 48 (*Bốn mươi tám*) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại các Quyết định: Số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 và số 3439/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục I kèm theo*);

- 09 (*Chín*) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục II kèm theo*).

- 24 (*Hai mươi bốn*) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại Quyết định số 3161/QĐ-UBND 03/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục III kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Sở Tư pháp chủ trì xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử các thủ tục hành chính phù hợp với thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp Sở Thông tin và Truyền




thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, VNPT Thái Bình, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổ chức, thực hiện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 7/2017

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TT&TT, VNPT Thái Bình;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT. *g*

**CHỦ TỊCH**



*Đặng Trọng Thăng*

**Đặng Trọng Thăng**





Phụ lục I  
**48 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 02/15/2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

## **I. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI**

### **1. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **II. LĨNH VỰC LUẬT SƯ**

### **1. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **2. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **III. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

#### **1. Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **2. Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (Áp dụng trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động không thời hạn)**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Chậm nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Thời hạn sửa đổi là: Chậm nhất là 09 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

### **IV. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG**

#### **1. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **V. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

#### **1. Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **2. Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp xin thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 18 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp xin thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch UBND tỉnh.

### **4. Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **5. Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **VI. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI**

### **1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **2. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài**



- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **4. Thay đổi nội dung Giấy ĐKHD Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **5. Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **6. Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **VII. LĨNH VỰC HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN**

### **1. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (24 giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 14 giờ làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **2. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (24 giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 14 giờ làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **VIII. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI**

### **1. Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **2. Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **4. Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **5. Đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **6. Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **7. Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **8. Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **9. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam**



- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **IX. LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

### **1. Cấp Thẻ đấu giá viên**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **2. Thu hồi Thẻ đấu giá viên**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (24 giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 14 giờ làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. Cấp lại Thẻ đấu giá viên**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (24 giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 14 giờ làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **4. Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6. Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**7. Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**8. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**9. Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**10. Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 90 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 54 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

## **11. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **X. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

### **1. Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **2. Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **4. Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **5. Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **6. Thủ tục khiếu nại về trợ giúp pháp lý**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **7. Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **8. Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

---



**Phụ lục II**

**09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 2/5/2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).*

**I. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

1. Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Thời hạn dự kiến sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**II. LĨNH VỰC HỘ TỊCH**

**1. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với giám hộ cử); Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với giám hộ đương nhiên)

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với giám hộ cử); Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với giám hộ đương nhiên).



#### **4. Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

#### **5. Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp thay đổi cải chính hộ tịch);

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp thay đổi cải chính hộ tịch);

#### **6. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

#### **7. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ


#### **8. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài;**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

---



  
Phụ lục III  
**24 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 02/15/2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

## **I. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

### **1. Công nhận hòa giải viên**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **2. Công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. Thôi làm hòa giải viên**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **4. Thanh toán thù lao cho hòa giải viên**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **II. LĨNH VỰC HỘ TỊCH**

### **1. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **2. Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. Đăng ký lại khai sinh**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **4. Đăng ký lại kết hôn**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **5. Đăng ký nhận cha, mẹ, con**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **6. Đăng ký lại khai tử**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **7. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **8. Đăng ký giám hộ;**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **9. Đăng ký chấm dứt giám hộ**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **10. Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch** (*Áp dụng đối với trường hợp thay đổi cải chính hộ tịch*)

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **11. Đăng ký khai sinh lưu động**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **12. Đăng ký khai tử lưu động**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **13. Đăng ký kết hôn lưu động**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **III. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI**

#### **1. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

#### **2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **IV. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC**

#### **1. Chứng thực di chúc**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2. Chứng thực Hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **3. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở**

- Thời hạn giải quyết theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn sửa đổi là: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

---

